

Số: 13 /TM-TTYT

Lập Thạch, ngày 24 tháng 02 năm 2026

## THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ thẩm định giá.

Trung tâm Y tế khu vực Lập Thạch có nhu cầu Báo giá thẩm định giá gói thầu: Mua vật tư y tế tiêu hao năm 2026-2027 của Trung tâm y tế khu vực Lập Thạch, với các nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế khu vực Lập Thạch.  
- Địa chỉ: Thôn Phú Lâm - xã Lập Thạch - tỉnh Phú Thọ.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Đỗ Văn Quyết, chức vụ: Trưởng khoa Dược –VTYT-KSNK, Số điện thoại: 0987921789.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:  
- Bản cứng: Khoa Dược – VTYT-KSNK - Trung tâm Y tế khu vực Lập Thạch, Thôn Phú Lâm - xã Lập Thạch - tỉnh Phú Thọ.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ thời điểm yêu cầu báo giá được đăng tải đến trước 16h30 ngày 05 tháng 3 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày, kể từ ngày ký.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

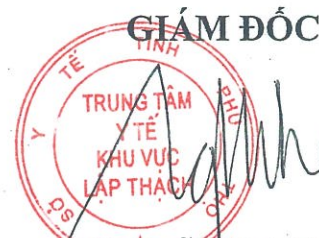
### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Danh mục vật tư yêu cầu báo giá: Theo danh mục tại phụ lục đính kèm.

II. Nội dung yêu cầu báo giá: Theo Danh mục chi tiết kèm theo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Dược-VTYT-KSNK.




Nguyễn Hải Châu

## PHỤ LỤC

(Kèm theo thư mời Thâm định giá số 13/TM-TTYY ngày 24 tháng 02 năm 2026 của TTYT khu vực Lập Thạch tỉnh Phú Thọ)





STT	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Quy cách
1	Bông y tế	500	Kg	Thành phần: 100% sợi cotton tự nhiên. Bông hút nước được chế từ lông của hạt cây Bông, đã loại mỡ, làm to, các xơ bông xếp theo một chiều. Sợi mảnh, mềm, dai, không bụi, không có lẫn các mảnh lá hoặc vỏ hạt. Bông được tẩy trắng bằng công nghệ Hydrogen peroxide thân thiện với môi trường. Đóng gói: 1 kg/gói Giới hạn acid - kiềm: Đạt trung tính (Cả hai dung dịch không có màu hồng) Độ trắng: $\geq 80\% \pm 10\%$ . Chất hoạt động bề mặt: $\leq 2\text{mm}$ Tốc độ chìm: $< 8\text{s}$ (đạt theo ngưỡng quy định ĐDVN V ) Khả năng hút nước (Độ hút nước): $> 100\text{g} (\geq 20\text{g nước}/ 1\text{g bông theo ĐDVN V})$ Phát quang: Đạt (Không có sợi màu xanh lam đậm) Chất màu chiết được: Đạt theo yêu cầu Dược Điển Việt Nam V Chất tan trong ether: không quá 0,5% Chất tan trong nước: không quá 0,5% Mất khối lượng do sấy khô: không quá 8,0% Tro sunfat: không quá 0,4% Định tính: ngâm dung dịch kẽm clorua-iod $\rightarrow$ Sợi chuyển qua màu tím Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016, EC, GMP, FDA Hạn dùng: 36 tháng	Túi 1 kg
2	Microshield 2% hoặc tương đương	50	Chai	Chlorhexidine Digluconate 2% (w/w) và các chất phụ gia, chất dưỡng da (Glycerine, Alcohol Ethoxylates, Aloe Vera, Cocamide Diethanolamine, Vitamin E, Cocamidopropyl Betaine, Polyquatum 7, ...) vừa đủ 100%.	Chai 500ml
3	Dung dịch rửa tay diệt khuẩn dùng trong khám bệnh, thực hiện phẫu thuật, thủ thuật, xét nghiệm các loại	70	Lít	Chlorhexidine Digluconate 4% (w/w) và các chất phụ gia, chất dưỡng da (Glycerine, Alcohol Ethoxylates, Alkyl Polyglycoside, Aloe Vera, Cocamide Diethanolamine, Vitamin E, Cocamidopropyl Betaine, Polyquatum 7 ...) vừa đủ 100%	Can 5L
4	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	50	Lít	Chlorhexidine Digluconate 0,5% (v/v); Ethanol 80% (v/v); Isopropyl alcohol (Isopropanol) 7,2% (v/v) và các chất phụ gia, chất dưỡng da (Glycerine, Alpha- Terpineol, Alpha-Bisabolol, Aloe Vera, Vitamin E...) vừa đủ 100%	Can 5L
5	Viên khử khuẩn	1.000	Viên	Viên sủi khử khuẩn, thành phần 2,5g Troclosen Sodium - Dạng viên sủi tan nhanh trong nước, dùng khử khuẩn bề mặt, đồ vải, diệt vi khuẩn gram âm & gram dương Hoạt động hiệu quả kể cả khi có sự hiện diện chất hữu cơ, pH 6.2 - 1 viên nặng 5g có thành phần: hoạt chất Troclosen Sodium 50% tương đương 2.5g/viên, Apidic acid 1,2g/viên tương đương 24%. trọng lượng 1 viên - Đạt các tiêu chuẩn: ISO13485, CFS, GMP	Hộp 100 viên
6	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ nhanh, hoạt tính Enzyme	100	Chai	Dung dịch ngâm tẩy rửa dụng cụ y tế hoạt tính enzyme, thành phần: protease subtilisin 0,5%, hiệu quả nhanh sau 1 phút. - ít bọt, pH trung tính: 7.8-8.8 ngắn	Chai 1000ml


				<p>không để lại tồn lưu, giúp dụng cụ được khử khuẩn hiệu quả, hương bạc hà dễ chịu, át được mùi của dụng cụ bẩn, không gây ăn mòn dụng cụ - Đi sâu và làm sạch các vị trí khó tiếp cận như các khe ống nội soi, đồng thời làm sạch hiệu quả các chất béo và mỡ. - Tương thích với nhiều loại dụng cụ vật liệu phi kim loại như silicone, E@ Cao su EPDM, PTFE, polyurethane, cao su viton và các vật liệu kim loại như thép không gỉ E@ thép 304-2B, thép không gỉ 410, thép không gỉ 420 và nhôm anodized. - Đạt các tiêu chuẩn : EC, ISO, CFS</p>	
7	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao cho dụng cụ y tế	100	Can	<p>Dung dịch khử khuẩn mức độ cao, thành phần ORTHO-PHTHALADEHYDE 0,55%, Benzotriazole 0,01% và các thành phần khác, pH 7.2 - 7.8, - Thời gian ngâm khử khuẩn mức độ cao cho dụng cụ là 5 phút, tái sử dụng trong vòng 14 ngày. Thời gian bảo quản dung dịch trong can là 75 ngày tính từ khi mở nắp. - Không gây ăn mòn dụng cụ, tương thích với nhiều loại dụng cụ và vật liệu (kể cả Polystyrene, Cyanoacrylate, EPO - TEK 353 epoxy), có que thử. - Tương thích với dụng cụ của các hãng sản xuất dụng cụ nội soi (Olympus, Pentax, GE, Karl Storz, đèn nội soi Fujinon) - Diệt được hầu hết các loại vi khuẩn, vi rút, nấm, Trùng khuẩn lao (Mycobacterium bovis), theo các tiêu chuẩn Diệt khuẩn EN 13727, EN 14561 Chất diệt men EN 13624, EN 14562 Thuốc diệt nấm EN 13624, EN 14562 Tuberculocidal EN 14348, EN 14563 Mycobactericidal EN 14348, EN 14563 Virucidal EN 14476 - Môi trường sử dụng không cần thông khí đặc biệt. Có thể dùng cho quy trình xử lý bằng tay và bằng máy. - Đạt các tiêu chuẩn: EC, ISO 13485, CFS</p>	Can 3,78 lít
8	Bình dẫn lưu hút áp lực âm các cỡ	50	Cái	<p>Chất liệu PVC y tế, không latex. Một bộ bao gồm một bình hút chân không 3 lít xo, ống PVC, co chữ Y, dây dẫn có trocar, Thể tích : 200ml hoặc 400ml, kích thước 10FR, 12FR, 14FR, 16FR, 18FR</p>	Túi 1 bộ
9	Miếng dán vô trùng 15cm x 26cm	30	Miếng	<p>Thành phần: 100% Polyurethane, có viền ngoài màu xanh - Độ dày: 32 ±µm - Trọng lượng: 41 ± 3g/m<sup>2</sup> - Keo Polyacrylic, trọng lượng khô 43±3g/m<sup>2</sup> Kích thước: 15cm x 26cm</p>	Hộp 10 miếng
10	Miếng dán vô trùng 30cm x 26cm	50	Miếng	<p>Thành phần: 100% Polyurethane, có viền ngoài màu xanh - Độ dày: 32 ±µm - Trọng lượng: 41 ± 3g/m<sup>2</sup> - Keo Polyacrylic, trọng lượng khô 43±3g/m<sup>2</sup> Kích thước: 30cm x 26cm</p>	Hộp 10 miếng
11	Miếng dán vô trùng 44cm x 26cm	30	Miếng	<p>Thành phần: 100% Polyurethane, có viền ngoài màu xanh - Độ dày: 32 ±µm - Trọng lượng: 41 ± 3g/m<sup>2</sup> - Keo Polyacrylic, trọng lượng khô 43±3g/m<sup>2</sup> Kích thước: 44cm x 26cm</p>	Hộp 10 miếng
12	Bông lót bó bột 15cm x 3,65m	40	Cuộn	<p>Làm từ chất liệu sợi bông 100% polyester tổng hợp, màu trắng, không mùi, không thấm nước. Kích thước: 15cm x 3,65m</p>	Túi 5 cuộn
13	Bông lót bó bột 10cm x 3,65m	40	Cuộn	<p>Làm từ chất liệu sợi bông 100% polyester tổng hợp, màu trắng, không mùi, không thấm nước. Kích thước : 10cm x 3,65m</p>	Túi 5 cuộn
14	Bông lót bó bột 10cm x 2,7m	40	Cuộn	<p>Làm từ chất liệu sợi bông 100% polyester tổng hợp, màu trắng, không mùi, không thấm nước. Kích thước: 10cm x 2,7m</p>	Túi 5 cuộn


15	Ống lót bó bột 10cm x 10m	10	Cuộn	Sản phẩm được làm từ 35% vải cotton và 65% polyester. Chất liệu co giãn gấp 3 lần với kích thước ban đầu. Lớp lót hình ống giúp bảo vệ da, giảm ngứa và dị ứng da, tối ưu hoá sự ổn định Kích thước: 10cm x 10m	Túi 1 cuộn
16	Ống lót bó bột 6,5cm x 10m	10	Cuộn	Sản phẩm được làm từ 35% vải cotton và 65% polyester. Chất liệu co giãn gấp 3 lần với kích thước ban đầu. Lớp lót hình ống giúp bảo vệ da, giảm ngứa và dị ứng da, tối ưu hoá sự ổn định Kích thước: 6,5cm x 10m	Túi 1 cuộn
17	Cồn 70	2.500	Lít	Cồn y tế nồng độ 70°	Can 20 lít
18	Cồn 96	5	Lít	Cồn y tế nồng độ 96°	Can 5 lít
19	Dung dịch tẩy khuẩn bề mặt	50	Lít	Thành phần: N-(3-aminopropyl)-N-dodecylpropane-1,3-diamine (51 mg/g), didecylmethylammonium chloride (25mg/g), Ca2+ và Mg2+ ions chelators, chất tẩy rửa không ion, hương thơm và màu. Chỉ định: Khử khuẩn mức độ cao, diệt trùng lạnh dụng cụ nội soi và các dụng cụ không chịu nhiệt. Đặc điểm vi sinh: Diệt khuẩn: EN 1040, EN 13727, NF T 72-171, NF T 72-190, Helicobacter pylori. Diệt vi khuẩn lao: Mycobacterium tuberculosis (TB), EN 14348 (M, terrae, M, avium), pr EN 14563 (M, terrae). Diệt nấm: EN 1275 (Candida albicans), EN 13624, NF T 72-190. Diệt virus: HIV-1, HBV, Herpesvirus, BVDV (HCV), NF T 72-180. Diệt bào tử: T 72-301 (C. difficile), NF T 72-230. Thành phần: dung dịch Glutaraldehyde 2% (2% của dung dịch nguyên chất 100%). Dung dịch đệm pH6 với sự hiện diện của chất xúc tác bề mặt.	Can 5 lít
20	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ	300	Lít		Can 5 lít
21	Bột bó 15cm x 3,6m	500	Cuộn	Được làm từ bột thạch cao có chất lượng tốt nhất, có độ tinh khiết cao, lớp gạch 100% cotton. Thời gian tạo hình nhanh từ 2 đến 4 phút, sẽ đông kết hoàn toàn sau 24 giờ.	Túi 1 cuộn
22	Bột bó 20cm x 3,6m	1.500	Cuộn	Được làm từ bột thạch cao có chất lượng tốt nhất, có độ tinh khiết cao, lớp gạch 100% cotton. Thời gian tạo hình nhanh từ 2 đến 4 phút, sẽ đông kết hoàn toàn sau 24 giờ.	Túi 1 cuộn
23	Băng cuộn 5m x 10cm	8.500	Cuộn	Kích thước: rộng 10cm x dài 5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EC	Túi 10 cuộn
24	Băng dính lụa 5cm x 5m	9.000	Cuộn	Vải lụa Taffeta trắng, làm bằng sợi cellulose acetate. - Keo Zinc oxide và các thành phần: Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Lanolin stellux AIPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng. - Tiêu chuẩn CE - EU. Xuất xứ Asean. - Kích thước 5cm x 5m. Có ít nhất 02 CFS được cấp bởi các nước tham chiếu theo quy định tại Điều 29 Nghị định 98/NĐ-CP.	Hộp 1 cuộn
25	Băng chum/ băng đàn hồi (dây garo)	50	Gói	Độ co dãn cao, từ 180% đến 200% so với kích thước ban đầu. Mềm mại, độ bền cao, thoáng mát, không gây kích ứng cho người sử dụng.	Gói 1 cái


26	Mảnh ghép Prolene mesh dùng trong thoát vị 6x11 cm. Thành phần: sợi polypropylene không tiêu.	Miếng	12	Miếng	Mảnh ghép loại nhẹ dùng trong thoát vị 6.4 x1.4 cm, thành phần polypropylen không tiêu.	Hộp 3 miếng
27	Mảnh ghép loại nhẹ dùng trong thoát vị 6.4 x1.4 cm, thành phần polypropylen không tiêu.	Miếng	12	Miếng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Trọng lượng 25-27 g/m <sup>2</sup> . Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước: ≈12,3gr nước/1gr gạc. Độ ẩm: ≤4,62%. Không có hóa chất tẩy trắng (hoặc tẩy trắng bằng oxy già không độc hại), không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Kích thước: rộng 80cm x dài 1000 m	Hộp 6 miếng
28	Gạc hút y tế	Mét	3.000	Mét	Gạc phẫu thuật 100% cotton. Quy cách: 10cm x 10cm x12 lớp, tiết trùng Trọng lượng 25-27 g/m <sup>2</sup> . Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước ≥10gr nước/1gr gạc. Độ ẩm ≤4,62%. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không phát hiện	100 mét/ tệp, 1000 mét/ kiện
29	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cmx12 lớp	Miếng	50.000	Miếng	Gạc phẫu thuật 100% cotton. Quy cách: 30cm x 40cm x 6 lớp, tiết trùng Trọng lượng 25-27 g/m <sup>2</sup> . Tốc độ hút nước ≥10gr nước/1gr gạc. Độ ẩm ≤4,62%. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không phát hiện	10 cái/ gói
30	Gạc phẫu thuật 30cm x 40 cm x 6 lớp	Miếng	6.000	Miếng	Gạc phẫu thuật 100% cotton. Quy cách: 7,5cm x 6 lớp, tiết trùng Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước ≥ 5gr nước/1gr gạc. Độ ẩm: 5-6,5%	5 cái/ gói
31	Gạc nội soi	Miếng	2.000	Miếng	- Xy lanh được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. - Bơm có thiết kế lỗ vòng ngón tay ở cuối giúp cầm, kéo chắc chắn chống trượt. Thang chia thể tích được chia theo oz và cc. - Sản phẩm được tiết trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn FDA do cơ quan Quản lý Thực phẩm và Thuốc Hoa Kỳ (FDA) công bố Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam	10 cái/ gói
32	Bơm cho ăn 50ml	Cái	300	Cái	- Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bề gầy để hủy, không có ba vĩa. - Đốc xy lanh nhỏ, gắn chắc chắn với tất cả các cỡ kim, an toàn khi sử dụng. - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đui khí dễ dàng, thuận tiện - Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất ≤ 1ml để tiện sử dụng cho trẻ em - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiết trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam	Hộp 25 cái x 16h/ kiện
33	Bơm tiêm sử dụng một lần 50ml/cc	Cái	8.000	Cái	- Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. -	Hộp 25 cái x 16h/ kiện
34	Bơm tiêm sử dụng một lần 1ml/cc	Cái	25.000	Cái	- Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. -	Hộp 100 Cái x 42h/ kiện


				<p>Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết ≤ 0.03ml, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim 26Gx1/2". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam</p>	
35	Bơm tiêm sử dụng một lần 5ml/cc	260.000	Cái	<p>- Xy lanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml - Pit tổng có khía bé gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam</p>	Hộp 100 cái x 20h/ kiện
36	Bơm tiêm sử dụng một lần 10ml/cc	200.000	Cái	<p>- Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 12ml, vạch chia nhỏ nhất ≤0,2ml - Pit tổng có khía bé gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam</p>	Hộp 100 cái x 20h/ kiện
37	Bơm tiêm sử dụng một lần 20ml/cc	6.000	Cái	<p>- Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pit tổng có khía bé gãy để hủy, không có ba vĩa. - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đui kim khí dễ dàng, thuận tiện - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam</p>	Hộp 50 cái x 10h/ kiện



38	 <p>Kim lấy thuốc</p>	350.000	Cái	<p>Kim các số 18Gx1 1/2", 20Gx1 1/2", 23Gx1", Vi đũa kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, tiêu chuẩn tiết trùng EN ISO 11135: 2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: G7</p>	Hộp 200 cái x 50h/ kiện
39	Kim lấy thuốc G18	10.000	Cái	<p>Kim các số 18Gx1 1/2", 20Gx1 1/2", 23Gx1", Vi đũa kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, tiêu chuẩn tiết trùng EN ISO 11135: 2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: G7</p>	Hộp 200 cái x 50h/ kiện
40	Kim luồn tĩnh mạch an toàn số 18-20-22-24 hoặc tương đương	1.000	Cái	<p>Kim có đầu bảo vệ an toàn bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay tròn vát chéo tự động bịt đầu kim Ống catheter có 4 vạch cân quang làm từ chất liệu PTFE/ Teflon, FEP, PUR nhựa y tế tương thích sinh học có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. Đầu ống catheter hình vát nón ôm sát kim giúp dễ dàng lấy ven, gây tổn thương ít, ít đau. - Kim thiết kế dạng cánh nhỏ không công bơm thuốc bổ xung. - Khoang bảo máu thiết kế trong xuất giúp dễ dàng xác định lấy đúng ven, màng kỹ nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền. - Khử trùng bằng khí EO(Ethylene Oxide). - Thời gian lưu kim tối đa 96 giờ</p>	Túi 1 cái
41	Kim luồn tĩnh mạch có cánh có cửa bơm thuốc 14G,16G,,18G,20G,22G,24G,	500	Cái	<p>Kim luồn tĩnh mạch có cánh có công các cỡ: 14G,16G,,18G,20G,22G,24G, Catheter bằng chất liệu FEP/ETFE, có 3 đường cân quang BASO4 . Mũi kim sắc bén, bằng thép không gỉ của Nhật Bản, tráng silicon tránh vỡ thành mạch, dễ lấy ven và giảm đau TCCL: ISO 13485, CE. Tiết trùng bằng khí EO gas [14G; Ø (2,1 x 45)mm; 280ml/ phút]; [16G; Ø (1,8 x 45)mm; 200ml/phút]; [24G; Ø (0.72 x 19)mm; 20ml/ phút]; [26G; Ø (0,6 x 19)mm; 13ml/phút]</p>	Túi 1 cái
42	Kim chọc dò và gây tê tủy sống	300	Cái	<p>Đầu kim Quinke 3 mặt vát dài 40 - 88 mm, sắc bén, cỡ kim G18/ G20/ G22/ G25/ G27 Chuôi kim trong suốt, có phần quang, giúp phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra Tiêu chuẩn ISO 13485:2016</p>	Túi 1 cái
43	Kim châm cứu số 3, số 9	3.000	Cái	<p>Kích cỡ: Đường kính thân kim 0.14mm- 0.50mm, độ dài thân kim từ 7 mm- 150mm - Thân kim: được làm bằng sợi thép y tế không gỉ, có độ cứng : 460 HV 0.2 ~ 650 HV0.2. Bề mặt thân kim nhẵn và sạch giá trị Ra(tham số độ thô ráp) ≤ 0.63 μm. - Mũi kim: tròn, cân, không có các khuyết điểm như dẹt, không có gờ rập, cong vẹo....Lực ép đầu mũi kim 0.5 N, lực châm 0.8 N - Sự liên kết cố định giữa thân kim và đốc kim: lực kéo 15N - Kim châm cứu dùng một lần là sản phẩm vô trùng Chứng chỉ chất lượng của nhà sản xuất: ISO 13485:2016; CE; CFS</p>	Hộp 100 cái
44	Kim châm cứu số 5	200.000	Cái	<p>Kích cỡ: Đường kính thân kim 0.14mm- 0.50mm, độ dài thân kim từ 7 mm- 150mm - Thân kim: được làm bằng sợi thép y tế không gỉ, có độ cứng : 460 HV 0.2~ 650 HV0.2. Bề mặt thân kim nhẵn và sạch giá trị Ra(tham số độ thô ráp) ≤ 0.63 μm. - Mũi kim: tròn, cân, không có các khuyết điểm như dẹt, không có gờ rập, cong vẹo....Lực ép đầu mũi kim 0.5 N, lực châm 0.8 N - Sự liên kết</p>	Hộp 100 cái

					<p>có định giữa thân kim và đốc kim: lực kéo 15N - Kim châm cứu dùng một lần là sản phẩm vô trùng Chứng chỉ chất lượng của nhà sản xuất: ISO 13485:2016; CE; CFS</p>	
45	Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần kim thường	80.000	Bộ	<p>Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. Buồng nhỏ giọt thể tích <math>\geq 14</math>ml, có màng lọc dịch <math>\leq 15\mu\text{m}</math>. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gấp khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây truyền <math>\geq 1700</math>mm. Dây truyền dịch kèm kim thường 23Gx1". Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luôn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 6591-4: 2008, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam</p>	Túi 1 cái	
46	Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần kim cánh bướm	60.000	Bộ	<p>Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. Buồng nhỏ giọt thể tích <math>\geq 14</math>ml, có màng lọc dịch <math>\leq 15\mu\text{m}</math>. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gấp khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây truyền <math>\geq 1700</math>mm. Dây truyền dịch kèm kim hai cánh bướm 22Gx3/4". Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luôn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 6591-4: 2008, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485. (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam</p>	Túi 1 bộ	
47	Dây nối bơm tiêm điện 75cm	8.000	Sợi	<p>Dây nối bơm tiêm điện 75cm, đầu nối vận xoắn. Dây chất liệu PVC y tế, mềm dẻo, chống xoắn, không DEHP, đường kính trong 0.9mm, đường kính ngoài 1.9mm. Thể tích mỗi 0.6ml. Có khóa dừng dạng bấm thao tác được bằng 1 tay thuận tiện. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE</p>	Túi 1 cái	
48	Dây máy hút dịch 1,8m - 2m	50	Cái	<p>Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Đường kính ngoài ống: 7.7/9.9/10.5 mm. Đường kính trong ống: 5/6.3/7.7 mm. Chiều dài ống 2m, có hai đầu nối giúp kết nối chặt chẽ vào thiết bị. Bề ngoài thân ống dây dẫn có rãnh chống bẹp, dẻo dai và độ đàn hồi cao, chịu được áp lực âm cao (-75kpa) không bị bóp méo Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) Đạt tiêu chuẩn FDA do cơ quan Quản lý Thực phẩm và Thuốc Hoa Kỳ (FDA) công bố Xuất xứ: Việt Nam</p>	Túi 1 cái x 100 cái/kiện	
49	Dây thở oxy 2 nhánh	20.000	Cái	<p>- Chất liệu nhựa PVC y tế, bao gồm dây dẫn và gọng mũi - Ống dây mềm, chống vận xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. - Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu - Ống dây dẫn chính có chiều dài <math>\geq 2000</math>mm, đường kính ngoài <math>\geq 5</math>mm, lòng ống có khóa chống gấp. - Ống dây</p>	Túi 01 cái x 300 túi /kiện	

							<p>nhánh có chiều dài <math>\geq 500</math>mm. - Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn - Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam</p>	
50	TERUFUSION Blood Administration Set (Dây truyền máu)	200	Bộ				<p>Sản xuất theo công nghệ Teruflex (Công nghệ chuyên dụng cho sản xuất túi máu). Dây dài 180cm, màng lọc siêu nhỏ với kích thước lỗ lọc từ 175µm. Tốc độ dòng chảy: 20 giọt/mL. Không chứa chất độc hại (nontoxic), không chứa chất gây sốt (non pyrogenic), khóa hãm bằng nhựa trong để quan sát. Chất liệu dây: Vinyl Chloride, có kim truyền không cánh cỡ 18G, thành mỏng, phủ silicon, độc kim trong suốt. Tiệt trùng bằng khí EO.</p>	Túi 1 bộ
51	Khóa 3 chạc có dây (Chạc ngã 3 nói bom tiêm điện)	1.500	Cái				<p>- Khóa ba ngã gồm 2 đầu kết nối có nắp vận khóa đóng mở được và khóa luer-lock. - Có dây nối dài 10cm hoặc 25cm, mềm dẻo làm từ nhựa nguyên sinh trong suốt, không chứa độc tố, có khóa chặn dòng. - Chạc ba có nông trơn nhẵn, đảm bảo dòng chảy, góc xoay 360 độ. - Khóa không hở, thông tốt, độ nhạy tốt, dễ điều chỉnh. - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 - Xuất xứ: Việt Nam</p>	01 cái/ túi
52	Găng tay khám bệnh	400.000	Đôi				<p>Găng tay được sản xuất bằng cao su tự nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da. Mềm mại, đàn hồi tốt. Chiều dài 240mm. Độ dẫn dài trước/sau hóa hóa tối thiểu: 650%/500%. Lực kéo tối thiểu: trước/sau lão hóa tối thiểu: 7,0N/6,0N. Lượng bột <math>\leq 10</math>mg/dm<sup>2</sup>. Hàm lượng protein <math>\leq 200</math> µg/g</p>	Hộp 50 đôi
53	Găng tay phẫu thuật	10.000	Đôi				<p>Làm từ cao su tự nhiên. Chiều dài: 280mm Hàm lượng bột: 10mg/dm<sup>2</sup> Hàm lượng protein: 200µg/dm<sup>2</sup> Sức kéo: Trước lão hóa: 24Mpa min Sau lão hóa: 18Mpa min Các cỡ từ 6.5 đến 7.5 Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016</p>	Túi 1 đôi
54	Túi nước tiêu cường lực	500	Cái				<p>- Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại. - Kích cỡ 2000ml, độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ. Có băng chia vạch nghiêng cho phép theo dõi lượng nước tiêu cực ít (25ml) trong những trường hợp bệnh nhân thiểu niệu. - Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống đầu vào 90cm. Có quai treo bằng nhựa PVC. - Thân túi có băng ghi thông tin cơ bản về bệnh nhân: Họ tên, số giường, số phòng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Đạt tiêu chuẩn FDA do cơ quan Quản lý Thực phẩm và Thuốc Hoa Kỳ (FDA) công bố - Xuất xứ: Việt Nam</p>	01 cái/ túi
55	Túi bệnh phẩm	300	Cái				<p>Túi bệnh phẩm kích thước 15cm x 19cm. Vật liệu: PE/PP</p>	Túi 1 cái
56	Túi camera	500	Cái				<p>1. Ống nylon 18 x 230 cm. Dây buộc 2 ly 2 x60 cm 2. Túi nylon 9 x 14 cm. Dây buộc 2 ly 2 x 30cm Mầu sắc đồng đều, có độ trong, bề mặt mịn có độ dẻo dai. + Dây cotton màu trắng, có độ bền cao. Yêu cầu an toàn: Không dính bụi bẩn, tạp chất, ko rách, thủng, ko kích ứng da...</p>	1 cái/ gói

57	 <p>Ống đặt nội khí quản có bóng các số</p>	400	Cái	<p>Bóng thể tích lớn, áp lực nhỏ, có nối 15mm màu xanh dày và chắc, tháo lắp được, thân ống trong đầu tù, đường cán quang màu xanh dọc thân ống. Các cỡ 2.0 - 10.0 Hồ trợ duy trì đường thở cho bệnh nhân Tiêu chuẩn ISO 13485, CE</p>	Túi 1 cái, Hộp 10 cái
58	Cannyn mở khí quản	5	Cái	<p>Ống thông đường thở được sử dụng như một thiết bị trợ thở để đảm bảo duy trì một đường thở được thông suốt.</p>	Túi 1 cái
59	Ống nội khí quản các số	500	Cái	<p>Bóng thể tích lớn, áp lực nhỏ, có nối 15mm màu xanh dày và chắc, tháo lắp được, thân ống trong đầu tù, đường cán quang màu xanh dọc thân ống. Các cỡ 2.0 - 10.0 Hồ trợ duy trì đường thở cho bệnh nhân Tiêu chuẩn ISO 13485, CE</p>	Túi 1 cái, Hộp 10 cái
60	Ống thông tiêu (Sonde Foley 2 nhánh trang Silicon số 8,10)	500	Cái	<p>Ống thông 2 nhánh. Được sử dụng để thoát nước tiểu ngắn hạn/dài hạn Được làm từ mù cao su thiên nhiên Bề mặt nhẵn được phủ chất silicon đàn hồi để đặt ống thông tiêu không gây chấn thương Có 4 lớp: Lớp trong cùng: Chất đàn hồi silicon không dính. Lớp thứ 2 Polyme cường độ cao. Lớp thứ 3 cao su ít protein với chất chống oxy hóa. Lớp ngoài cùng Chất đàn hồi silicon bảo vệ Lớp polymer cường độ cao ở lớp giữa của ống thông đảm bảo đường kính bên trong rộng hơn và do đó tốc độ dòng chảy cao Giảm thiểu sự đóng cặn và hậu quả gây tắc nghẽn và hồng ống thông Mất phụ mềm mại, bóng siêu mỏng có độ đàn hồi cao và van một chiều cứng giúp bơm bóng và xì bóng dễ dàng Kích thước: 6,8,10 Fr tương ứng với đường kính 2.0, 2.7, 3.3mm. Phân biệt bằng mã màu Bóng kích thước 3cc</p>	Hộp 10 cái
61	Ống thông tiêu (Sonde Foley 2 nhánh)	500	Cái	<p>Ống thông 2 nhánh. Được sử dụng để thoát nước tiểu ngắn hạn/dài hạn Được làm từ mù cao su thiên nhiên Bề mặt nhẵn được phủ chất silicon đàn hồi để đặt ống thông tiêu không gây chấn thương Có 4 lớp: Lớp trong cùng: Chất đàn hồi silicon không dính. Lớp thứ 2 Polyme cường độ cao. Lớp thứ 3 cao su ít protein với chất chống oxy hóa. Lớp ngoài cùng Chất đàn hồi silicon bảo vệ Lớp polymer cường độ cao ở lớp giữa của ống thông đảm bảo đường kính bên trong rộng hơn và do đó tốc độ dòng chảy cao Giảm thiểu sự đóng cặn và hậu quả gây tắc nghẽn và hồng ống thông Mất phụ mềm mại, bóng siêu mỏng có độ đàn hồi cao và van một chiều cứng giúp bơm bóng và xì bóng dễ dàng Kích thước: 6,8,10 Fr tương ứng với đường kính 2.0, 2.7, 3.3mm. Phân biệt bằng mã màu Bóng kích thước 3cc</p>	Hộp 10 cái
62	Ống thông tiêu (Sonde Nelaton)	500	Cái	<p>Ống Thông Tiêu Sonde Nelaton hay còn gọi là sonde tiêu một nhánh được làm bằng cao su tự nhiên mềm mại (vừa) không gây dị ứng da</p>	Túi 1 cái
63	Ống (sonde) rửa dạ dày người lớn số	100	Cái	<p>Ống thông dạ dày các cỡ gồm 2 loại có nắp (gồm các cỡ 5Fr, 6Fr, 8 Fr, 10Fr) và không có nắp (12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr). Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) Xuất xứ: Việt Nam</p>	Túi 25 cái x 20 túi / kiện
64	Sonde hút nhớt có kiểm soát NL+TE	500	Cái	<p>Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không</p>	Túi 20 cái x 50 túi / kiện

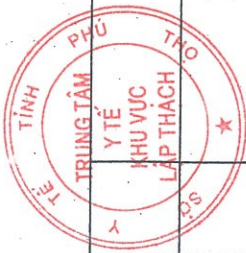
65	 <p>Sonde hút nhớt không kiểm soát NL+TE</p>	500	Cái	<p>chứa DEHP, nhựa trong, nhãn bóng tránh gây tổn thương, xây xước niêm mạc, đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Dây có độ dài <math>\geq 55</math>cm. Khoá van chia nhiều màu để phân biệt giữa các số, có 2 loại có nắp và không nắp. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: ASEAN</p>	Túi 20 cái x 50 túi / kiện
66	Sonde nuôi ăn dài ngày	10	Cái	<p>Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khoá van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, nhãn bóng tránh gây tổn thương, xây xước niêm mạc, đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Dây có độ dài <math>\geq 55</math>cm. Khoá van chia nhiều màu để phân biệt giữa các số, có 2 loại có nắp và không nắp. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: ASEAN</p>	Túi 1 cái
67	Sonde Dẫn lưu ổ bụng số 12,14	300	Cái	<p>Chất liệu Polyurethane đảm bảo ống mềm trơn nhẵn, có thể lưu ống 29 ngày. Có công nối chữ Y giúp bơm dịch, thuốc mà không cần phải ngừng cho ăn. Ống mềm hơn khi vào cơ thể, tạo cảm giác thoải mái để chịu cho bệnh nhân. Tổng chiều dài 125cm. Chất liệu không chứa DEHP</p>	Túi 1 cái
68	Chỉ Nylon 7/0	50	Sợi	<p>Dùng để giải thoát dịch ở một khoang cơ thể ra ngoài</p>	Túi 1 sợi
69	Chỉ Nylon 10/0	84	Sợi	<p>Chỉ không tan tổng hợp Nylon/Polyamide số 7/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 13 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả, mũi vuốt nhọn UltraGlyde</p>	Túi 1 sợi
70	Chỉ Nylon số 3/0	1.200	Sợi	<p>Chỉ không tan tổng hợp Nylon/Polyamide số 10/0, dài 30 cm, 2 kim hình thang 3/8c, dài 6 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả</p>	Túi 1 sợi
71	Chỉ Nylon số 4/0	1.000	Sợi	<p>Chỉ không tan tổng hợp Nylon/Polyamide số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả, mũi vuốt nhọn UltraGlyde</p>	Túi 1 sợi

72	 Chi Nylon số 5/0	100	Sợi	Chi không tan tổng hợp Nylon/Polyamide số 5/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 16 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Đóng gói bằng giấy tiết trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả, mũi vuốt nhọn UltraGlyde	Túi 1 sợi
73	 Chi Nylon số 6/0	50	Sợi	Chi không tan tổng hợp Nylon/Polyamide số 6/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 13 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Đóng gói bằng giấy tiết trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả, mũi vuốt nhọn UltraGlyde	Túi 1 sợi
74	Chi Polyglactin 910 số 1 tiêu chậm	100	Sợi	Chi tan tổng hợp đa sợi polyglactin 910, phủ Poly(glycolide-co-L-lactide) (30/70) và Calcium Stearate, số 1, dài 90 cm, (duy trì sức căng > 65% sau 14 ngày, tan hoàn toàn 56-70 ngày), kim tròn 1/2c, dài 40 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat. (Chứng nhận FDA tương đương Vicryl, không độc tính, không gây kích ứng)	Túi 1 sợi
75	Chi Polyglactin 910 số 2/0 tiêu chậm	500	Sợi	Chi khâu tiêu trung bình đa sợi thành phần Polyglycolic acid cấu tạo từ Lactomer, bao phủ bằng copolymer của Caprolacton/ glycolide/ calcium stearoyl lactylate. Chi số 2/0, dài 75cm, kim tròn đầu nhọn 26mm, kim cong 1/2 vòng tròn. Sợi chi đạt lực khòe nút buộc ban đầu bằng 140% tiêu chuẩn được điện Mỹ. Đạt tiêu chuẩn FDA.	Túi 1 sợi
76	Chi Polyglactin 910 số 3/0 tiêu chậm	500	Sợi	Chi khâu tiêu trung bình đa sợi thành phần Polyglycolic acid cấu tạo từ Lactomer, bao phủ bằng copolymer của Caprolacton/ glycolide/ calcium stearoyl lactylate. Chi số 3/0, dài 75cm, kim tròn đầu nhọn 26mm, kim cong 1/2 vòng tròn. Sợi chi đạt lực khòe nút buộc ban đầu bằng 140% tiêu chuẩn được điện Mỹ. Đạt tiêu chuẩn FDA.	Túi 1 sợi
77	Chi Polypropylene số 1/0	30	Sợi	Chi khâu không tiêu đơn sợi chất liệu Polypropylene và thêm Polyethyleneglycol. Chi số 0, dài 75cm, kim tròn đầu nhọn 40mm, kim cong 1/2 vòng tròn, kim được phủ silicon. Đạt tiêu chuẩn FDA.	Túi 1 sợi
78	Chi Polypropylene số 4/0	100	Sợi	Chi khâu không tiêu đơn sợi chất liệu Polypropylene và thêm Polyethyleneglycol. Chi số 4/0, dài 90cm, 2 kim tròn đầu nhọn 22mm, kim cong 1/2 vòng tròn, kim được phủ silicon. Đạt tiêu chuẩn FDA.	Túi 1 sợi
79	Chi Polypropylene số 6/0	24	Sợi	Chi khâu không tiêu đơn sợi chất liệu Polypropylene và thêm Polyethyleneglycol. Chi số 6/0, dài 75cm, 2 kim tròn đầu nhọn 13mm, kim cong 3/8 vòng tròn, kim được phủ silicon. Đạt tiêu chuẩn FDA.	Túi 1 sợi
80	Chi Polypropylene số 7/0	24	Sợi	Chi khâu không tiêu đơn sợi chất liệu Polypropylene và thêm Polyethyleneglycol. Chi số 7/0, dài 60cm, 2 kim tròn đầu nhọn 9mm, kim cong 3/8 vòng tròn, kim được phủ silicon. Đạt tiêu chuẩn FDA.	Túi 1 sợi
81	Chi Polyglactin 910 số 4/0 tiêu chậm	200	Sợi	Chi khâu tiêu trung bình đa sợi thành phần Polyglycolic acid cấu tạo từ Lactomer, bao phủ bằng copolymer của Caprolacton/ glycolide/ calcium stearoyl lactylate. Chi số 4/0, dài 75cm, kim tròn đầu nhọn 20mm, kim cong 1/2 vòng tròn. Sợi chi đạt lực khòe nút buộc ban đầu bằng 140% tiêu chuẩn được điện Mỹ. Đạt tiêu chuẩn FDA.	Túi 1 sợi

82	Chỉ Polyglactin 910 số 6/0 tiêu chuẩn Y tế	Sợi	50	Chi khâu không tiêu đơn sợi chất liệu Polypropylene và thêm Polyethylenglycol. Chi số 6/0, dài 75cm, 2 kim tròn đầu nhọn 13mm, kim cong 3/8 vòng tròn, kim được phủ silicon. Đạt tiêu chuẩn FDA.	Túi 1 sợi
83	Chỉ Polyglactin 910 số 7/0 tiêu chuẩn Y tế	Sợi	50	Chỉ tan tổng hợp đa sợi polyglactin 910, phủ Poly(glycolide-co-L-lactide) (30/70) và Calcium Stearate, số 7/0, dài 30 cm, (duy trì sức căng > 65% sau 14 ngày, tan hoàn toàn 56-70 ngày), 2 kim hình thang 3/8c, dài 6 mm. Kim thép 302 phủ silicon	Túi 1 sợi
84	Lưỡi dao mổ sử dụng một lần các số	Cái	2.500	Lưỡi dao mổ phẫu thuật được sử dụng để cắt, rạch, mổ xẻ da và mô trong quá trình phẫu thuật	Hộp 100 cái
85	Kít thử ASO	Test	100	Xét nghiệm phiên ngưng kết latex nhanh để xác định định tính và bán định lượng antistreptolysin-O trong huyết thanh người của các bệnh liên cầu khuẩn. Hộp 100test; ISO-13485	Hộp 100 test
86	Que thử đường ruột Rotavirus	Test	100	- Phát hiện kháng nguyên Rotavirus nhóm A trong mẫu phân của người. - Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 100% so với PCR và ELISA - Kít thử ổn định ít nhất 9 tháng ở nhiệt độ 55±1°C - Giới hạn phát hiện Rotavirus nhóm A xấp xỉ 2,3 x 10 <sup>6</sup> ~ 1.15 x 10 <sup>6</sup> PFU/ml - Không phản ứng chéo với E.coli, Adenovirus, Salmonella, S.pneumoniae, Clostridium difficile, Shigella, Norovirus - Không tương tác với: Bilirubin, Hemoglobin, Triglyceride, Cholesterol, BSA, Mucin, máu toàn phần. Thành phần chính: Kháng thể đơn dòng chuột kháng Rotavirus; Vạch chứng: kháng thể đơn dòng chuột kháng IgG thỏ; Đệm vàng: Kháng thể đa dòng thỏ kháng Rotavirus	Hộp 25 test
87	Que thử HBsAg	Test	6.000	Phát hiện định tính kháng nguyên bề mặt viêm gan B(HBsAg) có mặt trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần. Không cần dung dịch đệm (lo Buffer). Độ nhạy: 100%, độ đặc hiệu: 100% so với CLIA. Ổn định 8 tuần tại 55 +/- 1°C. Độ chính xác 100%. Bảo quản: 2-40°C. Kết quả xét nghiệm ổn định tới 30 phút Không phản ứng chéo với: Chikungunya, Zika, S.pneumoniae, S.pyogenese, Legionella pneumoniae, Malaria Plasmodium falciparum, Malaria Plasmodium vivax, Influenza A (H1N1, H3N2), Influenza B, E.coli (k99), Salmonella typhi, Rotavirus typ I, II, III, IV; HIV, HCV Hàm lượng: - Kháng thể đơn dòng kháng HBs: 0,75 ± 0,15µg - Kháng thể đơn dòng kháng IgY gà: 0,6 ± 0,12µg - Kháng thể đơn dòng kháng HBs- gắn keo vàng: 0,08± 0,16µg - IgY gà- gắn keo vàng: 0,015 ± 0,003µg	Hộp 25 test
88	Que thử HBsAg	Test	400	Phát hiện kháng nguyên HBsAg trong huyết thanh, huyết tương người Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016 ; Phân loại ITBYT loại D - Mẫu phẩm huyết thanh, huyết tương - Độ nhạy:100%, Độ đặc hiệu: 99,88% - Thành phần Kít thử: Vùng công hợp IgG chuột kháng HBsAg-04 - Vạch kết quả IgG chuột kháng HBsAg-B20 - Vạch chứng IgG dê kháng chuột - Bảo quản ở nhiệt độ thường - Ngưng phát hiện 1ng/ml	Hộp 50 test
89	Que thử HBeAg	Test	500	Phát hiện HBeAb trong máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016, - Độ nhạy 95,6% - Độ đặc hiệu 99,3% - Mẫu phẩm:	Hộp 50 test

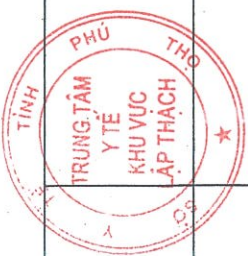


90	Que thử HIV	5.000	Test	<p>Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Thành phần kit thử: Kháng nguyên HBcAg tái tổ hợp (0,16 µg) - Vạch kết quả Kháng thể đơn dòng, kháng HBcAb (0,2 µg); - Vạch chứng: Kháng thể đa dòng tái tổ hợp kháng HBcAg (0,88 µg) - Bảo quản ở nhiệt độ thường - Quy cách dạng que 50 test / hộp</p> <p>Phát hiện tất cả các kháng thể kháng HIV-1 gồm type phụ O và HIV-2 bằng sự hình thành 3 vạch rõ ràng trong mẫu huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần - Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu ≥ 99,8% - Được ban hành trong Khuyến cáo phương cách xét nghiệm chẩn đoán HIV quốc gia năm 2020 của Viện vệ sinh dịch tễ trung ương. - Thẻ tích mẫu sử dụng: huyết thanh/huyết tương: 10 uL; máu toàn phần: 20uL. -Mẫu máu toàn phần được sử dụng trong vòng 3 ngày nếu bảo quản từ 2 đến 8°C - Vạch chứng: Huyết thanh để có kháng thể HIV</p>	Hộp 100 test
91	Que thử Morphin Heroin	4.000	Test	<p>Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016, đáp ứng chỉ thị 98/79/EC - Mẫu phẩm: Nước tiểu - Phát hiện OPI/Morphine -Độ nhạy tương quan 100 %, Độ đặc hiệu tương quan 100 % - Ngưỡng phát hiện: 300 ng/mL - Bảo quản ở nhiệt độ thường</p>	Hộp 50 test
92	Que thử ma túy 4 chân	2.000	Test	<p>Phát hiện định tính nhóm các chất gây nghiện trong nước tiểu. Ngưỡng phát hiện: + Morphine: 300 ng/ml + Amphetamine: 1000 ng/ml + Methamphetamine: 500 ng/ml + THC: 50 ng/ml Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,6% Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C. Hạn dùng: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016</p>	Hộp 50 test
93	Que thử nấm Chlamydia	100	Test	<p>Phát hiện định tính kháng nguyên Chlamydia trong mẫu bệnh phẩm có từ cung nữ, mẫu niệu đạo nam và mẫu nước tiểu nam để hỗ trợ chẩn đoán Chlamydia</p>	Hộp 20 test
94	Que thử nhanh chẩn đoán giang mai	100	Test	<p>Phát hiện kháng thể kháng syphilis trong máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương của người. - Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016, đáp ứng chỉ thị 98/79/EC - Phân loại trang TBVT loại D - Độ nhạy: 100% ; Độ đặc hiệu: 100% - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Thành phần Kit thử: Vùng cộng hợp: Kháng nguyên TP K011B (0,16 µg) - Vạch kết quả Kháng nguyên TP K011A (0,2 µg); - Vạch chứng: Kháng thể thô kháng TP (0,88 µg) - Bảo quản ở nhiệt độ thường</p>	Hộp 50 test
95	Que thử thai (HCG)	1.000	Test	<p>- Test thử : Kháng thể đơn dòng kháng hCG-α, Kháng thể đơn dòng kháng hCG-β, Kháng thể đề kháng IgG chuỗi, HAuCl4, Na2HPO4, NaH2PO4, Sucrose, NaCl, Triton-X, PVA-10, PVP-10, Na2CO3. - Cốc làm từ nhựa nguyên sinh. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016, ISO 14001:2015.</p>	Hộp 1 test
96	Test thử nhanh phát hiện Influenza A, B	300	Test	<p>Định tính các kháng nguyên cúm A và B trong các mẫu bệnh phẩm từ dịch tiết ở mũi. - Với Cúm A: Độ nhạy 82%, độ đặc hiệu 100%, độ chính xác: 95,9%; Với cúm B: độ nhạy 100%, độ đặc hiệu 100%, độ chính xác 100% so với RT-PCR. - Thời gian trả kết quả: ≤8 phút - Ôn định tại 60 độ C trong 5 tuần - Vạch chứng: Dề kháng IgG chuỗi - Không phản ứng chéo với</p>	Hộp 25 test




97	Que thử viêm gan C- HCV	5.000	Test	<p>Arcanobacterium haemolyticum, Neisseria gonorrhoeae, Streptococcus agalactiae, Candida albicans, Neisseria lactamica, Enterococcus faecalis, Proleus Vulgaris, Streptococcus oralis là Streptococcus</p> <p>Phát hiện định tính các kháng thể đặc hiệu đối với HCV trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần người. - Độ nhạy: 98,9% - Độ đặc hiệu: 100% Không bị ảnh hưởng bởi các hợp chất thường hiện diện trong mẫu: Ribavirin, Caffein, Ethanol, máu toàn phần của phụ nữ mang thai,...Không phản ứng chéo với các chủng vi sinh vật: Viêm gan A, B, Influenza A/B, Dengue, Rotavirus, Sypheillia, Rubella, Salmonella,... Bảo quản: 2-40oC Năm trong danh sách WHO PQ Thành phần chính: Kháng thể đơn dòng kháng IgG người, kháng thể đơn dòng kháng IgY gà, Kháng nguyên HCV NS3/NS4/NS5/lõi tái tổ hợp - gắn keo vàng; IgY gà-gắn keo vàng</p>	Hộp 25 test
98	Que thử HCV	1.650	Test	<p>Phát hiện kháng thể kháng HCV trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần người Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016; Phân loại TTBYT loại D - Mẫu phẩm huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Độ nhạy: 100%, Độ đặc hiệu: 100% - Thành phần Kit thử: Cộng hợp vàng kháng thể đơn dòng kháng IgG người - Vạch kết quả kháng nguyên HCV-210 - Vạch chứng IgG người - Bảo quản ở nhiệt độ thường</p>	Hộp 50 test
99	Que thử viêm loét dạ dày H.Pylori	2.000	Test	<p>- Phát hiện định tính các kháng thể đặc hiệu với H.pylori trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần của người. - Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 98,9% - Giới hạn phát hiện: 10,1 U/ml - Kit thử ổn định ít nhất 9 tháng ở nhiệt độ 55±1°C - Bảo quản: 2-40oC. Thành phần chính: Màng: H.pylori flagella protein tinh khiết; Kháng thể đơn dòng kháng IgY gà; Đệm vàng: H.pylori flagella protein tinh khiết; IgY gà tinh khiết</p>	Hộp 25 test
100	Que thử đường huyết	3.000	Test	<p>Đáp ứng tiêu chuẩn vượt trội ISO 15197:2013. Sử dụng men Glucose oxidase (GOD) và peroxidase (POD). Đầu thử đóng gói riêng lẻ, thiết kế 3D, có màng phim bảo quản tránh ẩm, thiết kế đầu thử dạng hình vòi, lượng máu thử 0,8µL. Dải đo đường huyết: từ ≤ 20 mg/dL đến ≥ 600 mg/dL hoặc từ ≤ 1.1 mmol/L đến ≥ 33.3mmol/L - Dải đo Hematocrit ≤ 20% đến ≥ 60%</p>	Hộp 30 test
101	Sample cup	800	Cái	Cốc đựng mẫu, chất liệu nhựa PS	Túi 500 cái
102	Phiếu định nhóm máu đầu giường	1.250	Thẻ	<p>Đạt tiêu chuẩn ISO, Kit thử hệ nhóm ABO &amp; rhd (phương pháp pha rắn) được sử dụng để phân biệt nhóm máu hệ ABO &amp; RhD Mẫu phẩm: Máu toàn phần Độ nhạy: 100%, Độ đặc hiệu: 100%; Phân loại TTBYT loại D Thành phần kit thử: Ô nhận mẫu A: kháng thể đơn dòng kháng kháng nguyên A (10µg) Ô nhận mẫu B: kháng thể đơn dòng kháng kháng nguyên B (10µg) Ô nhận mẫu D: Kháng thể đơn dòng kháng kháng nguyên D (10µg)</p>	Hộp 20 thẻ
103	Băng keo chỉ thị nhiệt	100	Cuộn	Kích thước: 24mm x 55m	Túi 1 cuộn
104	Phim X quang 8x10 inch (20x25 cm) dùng trong y tế	200.000	Tờ	- Phim khô laser cỡ 8x10 inch. Dùng cho máy in phim laser Drypro 873/832. - Thành phần chính: Polyethylene terephthalate (PET) (85-95%), Polymer (1-	125 tờ/ hộp

105	Phim (máy Citi)	10.000	Tờ	10%, Bạc hữu cơ (1-10%), Gelatine (1-10%), Chất phụ gia (0.1-15%), Halogenua bạc (0.05-1%). - Phim đảm bảo cho ra hình ảnh sắc nét, rõ ràng bằng cách tối ưu hóa điều kiện hình ảnh cho các dòng máy CT, MRI, CR và các dòng máy chẩn đoán hình ảnh khác, đặc biệt với công nghệ chống quang sáng mới đã làm tăng độ sắc nét cho hình ảnh	100 tờ/ hộp
106	Dây bơm lưu động	5	Cái	- Kích thước khoảng 35 x 43 cm - Tương thích với dòng máy in sử dụng công nghệ in nhiệt - Phim khô, độ tương phản cao, rõ nét với in ấn y tế thàng xám trên nền PET có độ dày 168µm - Nền phủ muối bạc và lớp chống trầy xước, chống ẩm - Mật độ quang học tối đa ≥3.1 - Phim nạp lộ sáng, không bị ảnh hưởng (hồng phim) bởi ánh sáng ban ngày - Lưu trữ phim trước khi in ở nhiệt độ 4-25 độ C	Túi 1 cái
107	Ambu bóp bóp các cỡ	30	Cái	Dây bơm bằng cao su dùng phù hợp	Túi 1 cái
108	Bao cao su	1.500	Cái	Cấu hình chuẩn: Bồng bóp cấp cứu người lớn dùng nhiều lần: 01 cái Mật nạ dùng cho người lớn: 01 chiếc Túi chứa khí: 01 cái Dây nối oxy: 01 bộ Đường thông khí: 01 bộ	Túi 1 cái
109	Bột tal	2	Bao	Được sản xuất từ cao su thiên nhiên bằng công nghệ nhuộm có màu sắc tự nhiên, co giãn tốt	Túi 1 cái
110	Dung dịch Lugol	10	Chai	Bột talc là một loại khoáng chất dạng bột mềm mịn màu trắng, xanh hoặc xám, không mùi	Bao 25kg
111	Dung dịch KOH 10%	3	Chai	Dung dịch Lugol 3%. Chai 500ml	Chai 500ml
112	Dung dịch Acid acetic	5	Chai	Dung dịch KOH 10%. Chai 500ml Acid acetic 3%. Chai 500ml	Chai 500ml
113	Bộ nhuộm Gram mẫu	1	Bộ	Bộ thuốc nhuộm Gram dùng để nhuộm vi khuẩn. Bộ gồm 4 chai 100ml (Violet, Saframin, Acid Alcool, Lugol).	Bộ 4 chai
114	Đầu côn vàng	20.000	Cái	Đầu côn vàng dung tích 200 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác.	Túi 1000 cái
115	Đầu côn xanh	20.000	Cái	Đầu côn xanh dung tích 1000 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác.	Túi 500 cái
116	Đầu côn trắng	40.000	Cái	Đầu côn trắng dung tích 10 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác.	1000chiếc/túi, 100.000c/thùng
117	Đè lưới gỗ	100.000	Cái	- Gỗ tự nhiên, thớ mịn, đồng nhất, không lõi, không cong vênh. Đạt độ cứng, nhẵn cao, an toàn trong sử dụng. - Tổng số nắm men + móc < 2.0 x 10 <sup>1</sup> CFU/g; vi khuẩn hiếu khí < 2.0 x 10 <sup>1</sup> CFU/g - Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Hộp 100 cái



118	TRUNG TAM Y TẾ KHU VỰC LẬP THẠCH	Điện cực tim	10.000	Cái	Điện cực dạng Oval, nên xếp không thấm, kích thước khoảng 42x50mm. Chất kết dính y tế cao cấp, phù hợp dùng trong Cấp cứu, phẫu thuật, ICU. Gel sử dụng ít chloride, dễ chịu cho da, dễ thao tác. Điện cực bằng thép không gỉ, độ nhạy rất tốt. Tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485, FSC.	Túi 50 cái
119		Gel siêu âm	500	Lít	Gel siêu âm phù hợp tần số siêu âm đang sử dụng.	Can 5 lít
120		Giấy ảnh siêu âm	700	Cuộn	-Dạng cuộn, chiều rộng 110mm, chiều dài 20m. Dung lượng: Khoảng 215 bản in cho mỗi cuộn. - Giấy dùng trong y tế, dùng để in hình ảnh siêu âm đen trắng cho các đồng máy in siêu âm của hãng Sony - Dùng trong túi thiếc bảo quản - Giải màu xám hiện thị rõ nét với độ phân giải cao, độ bền hình ảnh tốt, in ra bản in tương đương với bản gốc, độ phân giải cao - Sản phẩm được sản xuất bởi cơ sở có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 13485, EC - Hàng mới 100%, quy cách đóng gói: Hộp/5 cuộn.	Túi 1 cuộn
121		Giấy điện tim 6 cần	1.500	Tập	-Dạng tập - Kích thước 110mm * 140mm * 142 tờ, loại có dòng kẻ, tương thích với máy điện tim 6 cần hãng Nihon Koden, Fukuda. - Có bao bì bảo vệ. Quy cách: 60 tập/thùng - Đạt tiêu chuẩn, ISO 13485, CE	Túi 1 tập
122		Giấy monitor sản khoa	200	Tập	Giấy monitor sản khoa kích thước khoảng 152 * 150 * 200	Túi 1 tập
123		Giấy in cho máy FC 700	20	Cuộn	Giấy monitor sản khoa phù hợp với máy Bionet, FC 700 (sọc xanh) kích thước khoảng: 215mm x 30m	Túi 1 cuộn
124		Giấy in nhiệt cho máy TOITU	20	Cuộn	Giấy monitor sản khoa phù hợp với máy Toitu 0030- 23T (sọc xanh, không lỗ) kích thước khoảng: 152mm x 150mm x 200sh	Túi 1 tập
125		Giểm sa	1	Lít	Điểm sôi >65 °C (1013 hPa) Khối lượng phân tử: 0.99 g/cm <sup>3</sup> (20 °C) Điểm chớp cháy: 18 °C Nhiệt độ cháy: 455 °C pH 6.1 - 7.0 (H <sub>2</sub> O, 20 °C)	Chai 1000ml
126		Hộp an toàn ≥ 5lít	50	Cái	Chuyên sử dụng đựng để chứa chất thải sắc nhọn nguy hiểm trong các phòng thủ thuật, phòng khám, phòng tiêm, phòng xét nghiệm, phòng lấy mẫu bệnh phẩm, trên xe tiêm	Hộp 50 cái
127		Kẹp rốn nhựa	1.000	Cái	Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 Xuất xứ: Việt Nam	Hộp 100 cái x 30h/ kiện
128		Mask thở máy khí dung (người lớn; trẻ em)	200	Cái	- Làm từ nhựa PVC, không gây kích ứng, bề mặt mềm mại, mịn màng, trong suốt. - Thiết kế thích hợp với tất cả các loại máy khí dung. Phù hợp với thiết bị của bệnh viện - Có dụng cụ chứa thuốc. Dây dẫn chính có chiều dài 2m. - Mặt nạ có dây đeo đàn hồi. Bầu đựng thuốc 6ml. Tóc độ phun sương từ 0.60ml -> 0.70ml/phút. Giọt phun sương từ 0.010ml -> 0.014ml/giọt. Lưu lượng 4.8L/Phút - Bao gồm mặt nạ, cốc thuốc, dây nối, thắt lưng đàn hồi, kẹp mũi (nhôm flake) có thể điều chỉnh và ống nối - Sản phẩm được dùng để quản lý thuốc cho người bệnh dưới dạng sương mù hít vào phổi - Sản phẩm được sản xuất bởi cơ sở có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE. Gồm các size : S, M, L, XL	Túi 1 cái

129	TRUNG TÂM Y TẾ PHỤ THO KHU VỰC LẬP THẠCH	Mask thở oxy có túi	50	Cái	Làm từ nhựa PVC y tế mềm, trong suốt, dây không bị vặn xoắn. Là dụng cụ kết nối giữa hệ thống cung cấp khí oxy với bệnh nhân, giúp lượng khí oxy được cung cấp đầy đủ cho người sử dụng. Mask kèm dây đeo đàn hồi, có túi hít lại; dây nối dài 2m, túi trữ khí 1000ml. Đạt nội tiêu chuẩn. Các cỡ: S, M, L, XL. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016-TUV, ISO 9001:2015.	Túi 1 cái	
130	★	Lam kính mài	70	Hộp	Chất liệu kính Soda vôi, kích thước 25.4*76.2mm, độ dày 1.0-1.2mm, mài mờ một đầu, bề mặt phẳng, không mốc	Hộp 72 cái	
131		Lam kính thường	150	Hộp	Chất liệu kính Soda vôi, kích thước 25.4*76.2mm, độ dày 1.0-1.2mm, trong suốt, bề mặt phẳng, không mốc.	Hộp 72 cái	
132		Lamen 22x22mm	150	Cái	Kích thước: 22mmx22mm	Hộp 100 cái	
133		Lọ lấy mẫu bệnh phẩm	1.500	Cái	Lọ mẫu nước tiểu bằng nhựa PP tinh khiết 100%, dung tích 50ml, nắp màu đỏ. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong	Túi 100 cái	
134		Mỡ ky	300	Tuýp	Thành phần: Nước, Glycerin, PEG, Glycerin, Hydroxybenzoic acid esters, Sodium Hydroxide	Hộp 1 tuýp	
135		Mũ giấy	2.000	Cái	Nguyên liệu: Vải không dệt. Thiết kế dạng xép. Chất liệu dày dặn. Dây thun chắc chắn ôm sát đầu nhưng mềm mại, không làm đau khi sử dụng lâu. Màu: Xanh	1 cái/ gói	
136		Cloramin B	600	Kg	Hàm lượng 25%. Có dạng hạt mịn màu trắng hơi ngà	Thùng 25 kg	
137		Nước cất can	2.000	Lít	Nước cất	Can 20 lít	
138		Cuvettes (máy sinh hóa)	300	Cái	Giếng phản ứng trong xét nghiệm đông máu trên máy đông máu.		
139		Access Immunoassay System Reaction Vesels hoặc tương đương	500	Cái	Access Immunoassay System Reaction Vessels	Túi 1000 cái	
140		Ống chống đông EDTA	50.000	Cái	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu xanh dương. Hóa chất bên trong là Dipotassium Ethylenediaminetetra Acid (EDTA K2) với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ. Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c...). Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi lay tấm với tốc độ 6000 vòng/phút (có PKN của đơn vị thứ 3) Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE - Xuất xứ: Việt Nam		100 ống/khay, 2400 ống/kiện
141		Ống chống đông Heparin	50.000	Cái	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu đen. Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparine Lithium. Dùng để tách huyết tương làm xét nghiệm điện giải đồ (Na <sup>+</sup> , K <sup>+</sup> , Cl <sup>-</sup> ...trừ Li <sup>+</sup> ), khí máu. Ngoài ra còn sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa đặc biệt là NH3 và định lượng Alcool trong máu. Hóa chất bên trong dùng kháng		100 ống/khay, 2400 ống/kiện

142	 <p>Ống chống đông Natricitrat</p>	1.000	Cái	<p>đồng cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút (có PKN của đơn vị thứ 3) Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE - Xuất xứ: Việt Nam</p> <p>Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu xanh lá. Hóa chất bên trong là Sodium Citrate nồng độ 3,8%. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút (có PKN của đơn vị thứ 3) Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE - Xuất xứ: Việt Nam</p>	100 ống/khay, 2400 ống/kiện
143	Ống nghiệm thủy tinh xét nghiệm máu	3.000	Cái	Được sử dụng để chứa các mẫu máu toàn phần, huyết tương, huyết thanh cho các xét nghiệm lâm sàng và mục đích chuyên môn. Kích thước: Ø12mm-80mm-0,8mm	Hộp 100 cái
144	Ống nghiệm nhựa có hoặc không nắp (16 mm x 10mm)	80.000	Cái	Ống nghiệm PP tinh khiết 100%, dung tích 10ml, kích thước 16x100mm. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong, Có nắp đậy sẵn.	200 ống/ túi, 1600 ống/ thùng
145	Tấm trải nylon	700	Cái	Chất liệu: Nylon PE/HDPE trong, chống thấm nước trải bàn, dụng cụ. Quy cách: 01 cái/ túi; tiết trùng EO Gas Kích thước: 100*130 cm	1 cái/ gói
146	Vôi soda	10	Can	Chế phẩm hóa học có thành phần chính là hỗn hợp canxi Hydroxit (Ca(OH)2) và natri Hydroxit (NaOH)	Can 4,5kg
147	Khí oxy y tế	1.500	Bình	Khí oxy y tế (OXY), chất lượng $\geq 99,6\%$ . + Thể tích 40 lít	Nạp khí 40 lít
148	Khí oxy	100	Bình	Khí oxy y tế (OXY), chất lượng $\geq 99,6\%$ . + Thể tích 8 lít	Nạp khí 8 lít
149	Than hoạt tính	3	Kg	Màu đen nhưng không sáng, bột thô, đôi lúc hơi ướt và các hạt không đều nhau.	Túi 1kg
150	Huyết thanh mẫu A,B,AB	20	Bộ	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-A kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) A500100 1,0ml. Hiệu giá > 1:256. Độ đặc hiệu 100%. Độ chính xác 100%. Bảo quản từ 2-8 độ C. ISO 13485 Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-B kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) B501100 1,0ml. Hiệu giá > 1:256. Độ đặc hiệu 100%. Độ chính xác 100%. Bảo quản từ 2-8 độ C. ISO 13485 Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-AB kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) A-5E10; B-2D7 1,0ml. Hiệu giá > 1:256. Độ đặc hiệu 100%. Độ chính xác 100%. Bảo quản từ 2-8 độ C. ISO 13485	Bộ 3 lọ
151	Huyết thanh mẫu RH (Anti D)	5	Lọ	Kháng thể đơn dòng có sẵn dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) Anti-D BS225 1,0ml. Hiệu giá > 1:256. Độ đặc hiệu 100%. Độ chính xác 100%. Bảo quản từ 2-8 độ C. ISO 13485: 2016	Hộp 1 lọ
152	Khẩu trang dùng 1 lần	5.000	Cái	02 lớp ngoài: Vải không dệt được làm từ polypropylene - 02 Lớp giữa: Vải lọc được làm từ polypropylene đạt tiêu chuẩn, không thấm nước, không độc hại, có tác dụng lọc khí, ngăn cản bụi, vi khuẩn...	50 cái/ gói/ hộp

153	TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC 154 AF THẠC SĨ SÁNG GIẤY	Paraffin (Nén)	200	Kg	Paraffin là chất rắn dạng sáp màu trắng, không mùi, không vị. Được đóng gói 1 cái/gói, làm từ vải không dệt, tiết trùng. Kích thước: 60x80cm Vải không dệt mịn màng và ít sợi bông nên an toàn cho bệnh nhân và nguy cơ lây nhiễm từ sợi bông là rất thấp.	Bao 50 kg
154		Sáng giấy (60cm x 80cm)	3.000	Chiếc		1 cái/ gói
155		* Ống giấy đo lưu lượng đỉnh ké (Size: Q30mmx70mm)	1.500	Chiếc	Đường kính ngoài: 30mm • Chiều dài ống: 70mm • Vật liệu: Giấy • Bề mặt ống ngâm: Thiết kế tiện dụng phù hợp với miệng bệnh nhân	Hộp 100 chiếc
<b>Tổng cộng: 155 mặt hàng</b>						

